

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/12/2021
V/v Tranh chấp xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trí Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hoàng Diệu

2. Bà Lê Kim Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Trang Chi L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: South W., S City, U, Hoa Kỳ.

(Bà L, ông H đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Trang Chi L trình bày:

Bà và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03 ngày 12/3/2018. Trong quá trình chung sống hai người phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ông H trở về Mỹ từ năm 2019 cho đến nay. Mặc dù hai bên đã nỗ lực để giải quyết mâu

thuần nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung nên bà xin được ly hôn với ông H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà L trình bày là hai người không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc H có văn bản trình bày:

Ông và bà L có tiền tới hôn nhân và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn như bà L trình bày. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên ông cũng xin được ly hôn với bà L

Do bận rộn công việc nên ông xin Tòa án giải quyết vắng mặt ông và chấp thuận việc đơn phương ly hôn của bà L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông H cũng khẳng định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Các bên đương sự đã tự khai và đồng ý ly hôn, không có tài sản và con cái nên không có yêu cầu. Do đó, Tòa án không có thu thập chứng cứ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì không có Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bà theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Bị đơn đã có văn bản trình bày ý kiến và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo qui định tại khoản 2 Điều 207, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Huỳnh Trang Chi L và ông Nguyễn Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã tuân thủ đúng qui định về việc đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 12/3/2018. Vì vậy, hôn nhân của bà L, ông H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và giải quyết khi có yêu cầu. Do ông H là người mang quốc tịch Hoa Kỳ và đang định cư Hoa Kỳ, nên đơn xin ly hôn của bà L được Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28, Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ hôn nhân xét thấy: Sau khi kết hôn và sống chung được một thời gian thì cuộc sống hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù hai bên đã nỗ lực để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung và ông H đã bỏ về Mỹ từ năm 2019 cho đến nay. Ông H vắng mặt nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến với nội dung đồng

thuận ly hôn với bà L và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Qua những căn cứ nêu trên cho thấy quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại về mặt pháp lý là giấy đăng ký kết hôn, trên thực tế thì quan hệ hôn nhân này đã không còn tồn tại, cũng như mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà L, ông H là có căn cứ để Tòa án xem xét và chấp nhận.

[4] Xét về quan hệ con chung và tài sản chung thấy rằng: Giữa hai người không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét các mối quan hệ này.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Do đây là vụ án xin ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 37, khoản 2 Điều 207, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 121, khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Trang Chi L được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Giữa bà L và ông H không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 001431 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Huỳnh Trang Chi L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Ông Nguyễn Quốc H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông báo theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND-TPCT;
- Cục THA. TPCT;
- Lưu (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Trí Dũng